

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HSST  
Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc Th, sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh N; nơi cư trú: số 752 đường Điện Biên, phường L, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Phạm Văn T và bà Trần Thị O; có vợ Bàng Ngọc A và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-10-2023 đến ngày 28-10-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: 93/75 T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Th không đăng ký kinh doanh lĩnh vực cho vay, không mở cửa hàng kinh doanh về tín dụng. Từ tháng 10-2022 đến tháng 5-2023, tại nhà số 752 đường Điện Biên, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Phạm Ngọc Th cho chị Phạm Thị Thu H vay tiền 3 lần. Trong đó có 02 lần vay với lãi suất gấp 5,475 lần (109,5%/ 1 năm) mức cao nhất pháp luật cho phép quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20% nhằm thu lợi bất chính và 01 lần vay với mức lãi suất 91,25% chưa tới mức gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật cho phép quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thúc cho chị H vay không cần tài sản thế chấp, khi vay có lập giấy vay tiền nhưng không ghi mức lãi suất, cụ thể như sau:

*Khoản vay thứ nhất:* Ngày 03-10-2022, Thúc cho chị H vay 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/01triệu/01 ngày (tương đương 109,5%/01 năm). Chị H nhận tiền rồi viết giấy vay tiền cho Thúc:

- **Tiền lãi đã đóng:** Chị H đóng lãi đến ngày 13-02-2023 (133 ngày) thì dừng lại vì vậy tổng tiền lãi đã đóng là  $3000 \text{ đồng} \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 133 \text{ ngày} = 19.950.000 \text{ đồng}$ , trong đó:

+ Tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là  $20\% \times 50 \text{ triệu} : 365 \text{ ngày} \times 133 \text{ ngày} = 3.643.836 \text{ đồng}$ ;

+ Tiền lãi chiếm hưởng trái phép là  $19.950.000 \text{ đồng} - 3.643.836 \text{ đồng} = 16.306.164 \text{ đồng}$ .

- **Tiền lãi theo thời hạn đã thỏa thuận:** Thúc và chị H thỏa thuận đóng lãi đến ngày 04-5-2023 (213 ngày). Theo đó tổng tiền lãi là  $3.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ triệu} \times 213 \text{ ngày} = 31.950.000 \text{ đồng}$ , trong đó:

+ Tiền lãi tối đa theo quy định là  $20\% \times 50.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 213 \text{ ngày} = 5.835.616 \text{ đồng}$ ;

+ Tiền lãi thu lợi bất chính là  $31.950.000 \text{ đồng} - 5.835.616 \text{ đồng} = 26.114.384 \text{ đồng}$ .

*Khoản vay thứ hai:* Ngày 06-10-2022, Thúc tiếp tục cho chị H vay 60.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/01triệu/01 ngày (tương đương 109,5%/01 năm). Chị H nhận tiền rồi viết giấy vay tiền cho Thúc.

- **Tiền lãi đã đóng:** khoản vay nay chị H chỉ đóng lãi đến ngày 13-02-2023 (130 ngày) thì dừng lại, vì vậy tổng lãi đã đóng là  $3000 \text{ đồng} \times 60.000.000 \text{ đồng} \times 130 \text{ ngày} = 23.400.000 \text{ đồng}$ , trong đó:

+ Tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là  $20\% \times 60.000.000 : 365 \text{ ngày} \times 130 \text{ ngày} = 4.273.973 \text{ đồng}$

+ Tiền lãi chiếm hưởng trái phép là  $23.400.000 \text{ đồng} - 4.273.973 \text{ đồng} = 19.126.027 \text{ đồng}$ .

- **Tiền lãi theo thời hạn đã thoả thuận:** đến ngày 04-5-2023 (210 ngày). Theo đó tổng tiền lãi là  $3.000 \text{ đồng} \times 60.000.000 \text{ đồng} \times 210 \text{ ngày} = 37.800.000 \text{ đồng}$ , trong đó:

+ Tiền lãi tối đa theo quy định là  $20\% \times 60.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 210 \text{ ngày} = 6.904.109 \text{ đồng}$

+ Tiền lãi thu lợi bất chính là  $37.800.000 \text{ đồng} - 6.904.109 \text{ đồng} = 30.895.891 \text{ đồng}$ .

Đối với hai khoản vay này, ngày 13-01-2023, Thúc và Hương tổng hợp lại thành một giấy vay tiền tương ứng  $50.000.000 \text{ đồng} + 60.000.000 \text{ đồng} = 110.000.000 \text{ đồng}$ , lãi suất không đổi.

Như vậy sau hai lần vay này

- Tổng lãi chiếm hưởng trái phép từ khoản vay thứ nhất và thứ hai, Thúc đã thực nhận (tính đến ngày 13-02-2023) là:  $16.306.164 \text{ đồng} + 19.126.027 \text{ đồng} = \mathbf{35.432.191 \text{ đồng}}$

- Tổng lãi theo quy định của pháp luật của khoản vay thứ nhất và thứ hai, Thúc đã thực nhận (tính đến ngày 13-02-2023) là:  $3.643.836 \text{ đồng} + 4.273.973 \text{ đồng} = 7.917.809 \text{ đồng}$

- Tổng tiền lãi chiếm hưởng trái phép từ khoản vay thứ nhất và thứ hai theo tính đến thời hạn theo thoả thuận (ngày 04-5-2023) là  $26.114.384 \text{ đồng} + 30.895.891 \text{ đồng} = \mathbf{57.010.275 \text{ đồng}}$

- Tổng tiền lãi theo quy định của pháp luật từ khoản vay thứ nhất và thứ hai theo tính đến thời hạn theo thoả thuận (ngày 04-5-2023) là  $5.835.616 \text{ đồng} + 6.904.109 \text{ đồng} = 12.739.725 \text{ đồng}$ .

*Khoản vay thứ ba:* Cùng ngày 03-10-2022, Thúc cho chị H vay thêm số tiền 180.000.000 đồng với lãi suất 2500đồng/1triệu/ngày (tương ứng với lãi suất 91,25% chưa tới 05 lần theo mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự). Khoản vay này chị H đã đóng lãi đủ từ ngày 03-10-2022 ngày 03-02-2023 (123 ngày) tương ứng với số tiền 55.350.000 đồng.

Đến ngày 04-5-2023, chị H không còn khả năng trả lãi nên đã viết giấy xác nhận vay và trả tiền đúng lịch có nội dung chốt gốc và lãi ba khoản vay và tiền gốc với

Thức. Theo đó tổng tiền gốc ba khoản vay trên là 290.000.000 đồng và tiền lãi từ ba khoản chị H còn nợ chót đến ngày 04-5-2023 là 12.000.000 đồng + 14.4000.000 đồng + 40.500.000 đồng = 66.900.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi chị H còn nợ Thức theo giấy chót gốc và lãi này là 290.000.000 đồng + 66900.000 đồng = 356.900.000 đồng, các bên làm tròn thành 357.000.000 đồng, không ghi lãi và được hẹn trả thành nhiều đợt. Giấy nợ này có mẹ và chị gái của chị H chứng kiến và ký xác nhận. Chị H đặt lại căn cước công dân cho Thức để làm tin.

Đối với số tiền gốc của khoản vay thứ nhất và thứ hai chị H đã trả cho Thức còn đối với số tiền gốc của khoản vay thứ ba, chị H mới trả cho Thức được 109.000.000 đồng.

Ngày 18-10-2023, chị Phạm Thị Thu H trình báo vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định. Ngày 19-10-2023 Phạm Ngọc Th ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp: Giấy xác nhận vay và trả tiền đúng lịch viết ngày 04-5-2023; 01 căn cước công dân của chị H; 04 ảnh chụp giấy vay tiền do chị H viết cho Thức trước đó.

Về vấn đề dân sự:

Đối với số tiền gốc của khoản vay thứ nhất và thứ hai là 110.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã yêu cầu giao nộp nhưng Thức chưa nộp lại.

Đối với số tiền gốc 180.000.000 đồng của khoản vay thứ ba, chị H mới trả cho Thức được 109.000.000 đồng, số tiền còn lại Thức có quan điểm tự giải quyết với chị H sau.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSND-TPND ngày 08-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Ngọc Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Th khai nhận: Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, bị cáo đã 03 lần cho chị Phạm Thị Thu Hương vay tổng số tiền là 290.000.000 đồng, trong đó có hai lần vay với tổng số tiền 110.000.000 đồng với mức lãi suất 109,5%/năm, thu được tổng số tiền lãi là 57.010.275 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Thu Hương yêu cầu bị cáo Thức phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 200.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Thức xóa số nợ còn lại của khoản vay thứ 3 là 71.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/năm là 35.432.193 đồng chị H đã nhận đầy đủ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc bị cáo cho chị Phạm Thị Thu Hương vay là 110.000.000 đồng và số tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm bị cáo đã nhận của chị H là 7.917.807. Về trách nhiệm dân sự: số tiền lãi vượt quá 20%/năm là 35.432.193 đồng bị cáo đã trả lại cho chị Phạm Thị Thu H nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Th và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10-2022 đến tháng 5-2023, Phạm Ngọc Th đã có 03 lần thực hiện giao dịch dân sự cho chị Phạm Thị Thu Hương vay tổng số tiền là 290.000.000 đồng, trong đó có hai lần vay với tổng số tiền 110.000.000 đồng với mức lãi suất 109,5%/năm, cao hơn gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thu lợi bất chính số tiền 57.010.275 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phạm Ngọc Th không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc Th là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Số tiền gốc 110.000.000 đồng bị cáo cho vay là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu của bị cáo số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền lãi 7.917.807 đồng bị cáo đã nhận của chị Phạm Thị Thu Hương với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ dân sự: Số tiền lãi 35.432.193 đồng mà chị Phạm Thị Thu Hương đã trả bị cáo với mức lãi suất vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị Thu Hương, chị H đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với khoản vay thứ ba, Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5831/QĐ-XPHC ngày 27-11-2023 đối với Phạm Ngọc Th về hành vi “ Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật

tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản những lãi suất vượt quá tỉ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự”.

Đối với với số tiền gốc 180.000.000 đồng của khoản vay thứ ba, chị H mới trả cho Thúc được 109.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Thúc có quan điểm tự giải quyết với chị H sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị Thu Hương yêu cầu bị cáo Thúc phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 200.000.000 đồng. Xét thấy, theo Điều 201 Bộ luật Hình sự không có qui định về việc bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín của người vay nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của chị H. Nếu không thoả thuận được với bị cáo Thúc thì chị H có quyền khởi kiện vụ án dân sự riêng.

Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị Thu Hương yêu cầu bị cáo Thúc xóa số nợ còn lại của số tiền gốc 180.000.000 đồng là 71.000.000 đồng. Xét thấy, đây là quan hệ dân sự giữa chị H và bị cáo Thúc không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử tách ra không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Trần Ngọc Nam, sinh năm: 1995, trú tại: thôn 9, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam là bạn của Thúc tham gia giúp Thúc thu nợ không biết việc Thúc cho chị H vay tiền với lãi suất cụ thể như thế nào nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý là đúng pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Tòa án giao Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Mỹ

Lộc, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật (bị cáo được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ tương ứng với thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19-10-2023 đến ngày 28-10-2023). Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: truy thu của bị cáo Phạm Ngọc Th số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Sung quỹ nhà nước số tiền lãi theo qui định của khoản vay thứ nhất và thứ 2 là 7.917.807 đồng (bảy triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh bảy đồng) bị cáo Thúc đã nộp theo biên lai số 0001310 ngày 15 tháng 1 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về các vấn đề khác: Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Thu Hương về việc yêu cầu bị cáo Thúc phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 200.000.000 đồng.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Thu Hương được quyền kháng cáo nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Kim Huế**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Kim Huế**